

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã sửa đổi năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại văn bản số 343/LMHTX-TTPT ngày 24 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026 là 75 hợp tác xã (*Chi tiết tại phụ biểu kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai, thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu thành lập mới hợp tác xã; báo cáo kết quả thực hiện về Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/12/2026. Định kỳ hằng quý, Liên minh Hợp tác xã tỉnh báo cáo tiến độ thực hiện chỉ tiêu được giao theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông, (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, P1 UBND tỉnh (b/c);
- V0, V1, V2, NLN1, 3, TM3;
- Lưu VT, NLN3 (03b, QĐ344).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Diện

CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Địa phương (xã, phường, đặc khu)	Chỉ tiêu năm 2026 (hợp tác xã)	Ghi chú
1	An Sinh	01	
2	Đông Triều	01	
3	Bình Khê	01	
4	Mạo Khê	01	
5	Hoàng Quế	01	
6	Yên Tử	01	
7	Vàng Danh	01	
8	Uông Bí	01	
9	Đông Mai	01	
10	Hiệp Hòa	01	
11	Quảng Yên	01	
12	Hà An	02	
13	Phong Cốc	02	
14	Liên Hòa	02	
15	Tuần Châu	02	
16	Việt Hưng	02	
17	Bãi Cháy	02	
18	Hà Tu	02	
19	Hà Lâm	02	
20	Cao Xanh	02	
21	Hồng Gai	01	
22	Hạ Long	01	
23	Hoành Bồ	01	
24	Quảng La	01	
25	Thống Nhất	01	
26	Mông Dương	01	
27	Quang Hanh	02	
28	Cầm Phả	02	
29	Cửa Ông	02	
30	Hải Hoà	01	
31	Tiên Yên	01	
32	Điền Xá	01	
33	Đông Ngũ	01	
34	Hải Lạng	01	
35	Ba Chẽ	01	
36	Kỳ Thượng	01	

STT	Địa phương <i>(xã, phường, đặc khu)</i>	Chỉ tiêu năm 2026 <i>(hợp tác xã)</i>	Ghi chú
37	Lương Minh	01	
38	Quảng Tân	01	
39	Đầm Hà	02	
40	Cái Chiên	01	
41	Quảng Hà	02	
42	Đường Hoa	02	
43	Quảng Đức	01	
44	Hoành Mô	01	
45	Lục Hồn	01	
46	Bình Liêu	01	
47	Hải Sơn	01	
48	Hải Ninh	01	
49	Vĩnh Thực	01	
50	Móng Cái 1	02	
51	Móng Cái 2	02	
52	Móng Cái 3	02	
53	Vân Đồn	05	
54	Cô Tô	01	
TOÀN TỈNH		75	